

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀNG MAI  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2023

V/v: “*Tranh chấp hôn  
nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Tuấn.

***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Phan Thị Hoè.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Văn Thị T, sinh năm 1989, có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1984, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Văn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Đình H kết hôn ngày 26/01/2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Q nay là UBND phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Đến tháng 6/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn anh Hoàng Đình H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Văn Quỳnh A, sinh ngày 07/10/2013 và Hoàng Văn Quỳnh A1, sinh ngày 14/6/2018. Hiện nay 02 con chung đang ở với chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi 02 con chung trên và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị đề nghị anh Hoàng Đình H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000đ nhưng nay

tại phiên toà chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung nữa. Vì hiện nay anh H cũng chưa có việc làm nên không có thu nhập để cấp dưỡng. Chị làm nghề bán hàng tạp hoá thu nhập mỗi tháng 4-5 triệu đồng. Nếu được nuôi con thì chị vẫn đảm bảo đầy đủ điều kiện ăn ở học hành cho con chung.

Về tài sản: Chị và anh Hoàng Đình H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Hoàng Đình H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị Văn Thị T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Văn Quỳnh A, sinh ngày 07/10/2013 và Hoàng Văn Quỳnh A1, sinh ngày 14/6/2018. Hiện nay 02 con chung đang ở với chị T. Ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi 02 con chung trên thì anh cũng đồng ý. Anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện nay anh cũng chưa có việc làm nên không có thu nhập để cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh Hoàng Đình H đề nghị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị T. Đề nghị xử cho chị Văn Thị T được ly hôn anh Hoàng Đình H.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Văn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Văn Quỳnh A, sinh ngày 07/10/2013 và Hoàng Văn Quỳnh A1, sinh ngày 14/6/2018. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H vì chị T yêu cầu.

Về tài sản: Chị Văn Thị T và anh Hoàng Đình H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Văn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Văn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Hoàng Đình H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Đình H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Văn Thị T và anh Hoàng Đình H được UBND xã M nay là UBND phường M cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/01/2012 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, lối sống khác nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Văn Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Đình H là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Văn Quỳnh A, sinh ngày 07/10/2013 và Hoàng Văn Quỳnh A1, sinh ngày 14/6/2018. Hiện nay 02 con chung đang ở với chị T. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi 02 con chung trên và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Nguyên vọng của con chung là Hoàng Văn Quỳnh A mong muốn được ở với mẹ. Từ trước đến nay chị T nuôi 02 con chung vẫn đảm bảo. Anh H cũng thống nhất cho chị T trực tiếp nuôi 02 con chung trên. Anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện nay anh cũng chưa có việc làm nên không có thu nhập để cấp dưỡng. Vì vậy, cần chấp nhận giao 02 con chung trên cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H vì chị T chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản: Chị Văn Thị T và anh Hoàng Đình H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Văn Thị T thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1.

**Xử:**

Về hôn nhân: Chị Văn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Đình H.

Về con chung: Giao cho chị Văn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Văn Quỳnh A, sinh ngày 07/10/2013 và Hoàng Văn Quỳnh A1, sinh ngày 14/6/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng Đình H vì chị Văn Thị T chưa yêu cầu. Anh Hoàng Đình H được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Văn Thị T và anh Hoàng Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Văn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002750 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hoàng Đình H vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường M;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Tuấn**